

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán
vốn đầu tư công theo niên độ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của
UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh
Gia Lai quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao
trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /STC-TTr ngày
/ /2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể một số nội dung về báo cáo quyết toán
vốn đầu tư công theo niên độ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

1. Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ
thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý;

2. Quy định trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán vốn
đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách cấp xã quản lý;

3. Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến công tác báo cáo quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý

1. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau năm quyết toán.

2. Sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

3. UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 4. Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách cấp xã quản lý:

1. Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) trước ngày 28 tháng 2 năm sau năm quyết toán;

2. Phòng Kinh tế (hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) tổ chức xét duyệt quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ thuộc ngân sách cấp xã quản lý gửi các chủ đầu tư; đồng thời tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ ngân sách gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định một số nội dung về báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học công báo;
- Lưu: VT, T5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn